

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THẠCH AN
TỈNH CAO BẰNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2019/HSST
Ngày 27/11/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠCH AN**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đinh Văn Giang

2. Bà Nguyễn Thị Hằng

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Võ Thị Xuân Ký - Thư ký Tòa án;

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện tham gia phiên tòa: ông Đàm Hải Thao - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 11 năm 2019 Tòa án nhân dân huyện Thạch An xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 20/2019/HSST ngày 29/10/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2019/HSST- QĐTA ngày 11/11/2019. Đối với bị cáo: Nguyễn Trọng P, sinh ngày 23 tháng 01 năm 1971. Tại B, Nam H, Tiên L, Hải P;

ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: B, Nam H, Tiên L, Hải P;

Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ văn hóa: 7/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; Con ông: Nguyễn Trọng Đ - Tên gọi khác Nguyễn Trọng Đe - Sinh năm 1930; Con bà: Bùi Thị S - Tên gọi khác Bùi Thị Sa - Sinh năm 1930; Vợ: Phạm Thị Đ - Sinh năm 1979, Con: 02 con, con lớn nhất sinh năm 1993, con nhỏ sinh năm 2000; Bị cáo là con thứ ba, trong gia đình có 04 anh, chị, em.

Tiền án, tiền sự: Không có

Bị cáo đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện T, tỉnh C - Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người bị hại: Nguyễn Văn B- Sinh năm 1966 là người đại diện Doanh nghiệp tư nhân Bình D

Địa chỉ: Tổ 6, phường N, Thành phố C, tỉnh C

Có mặt tại phiên tòa

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Nguyễn Mạnh T - Sinh năm 1977.

Địa chỉ: 10/36 đường vòng Vạn M, Vạn M, Ngô Q, Hải P là người đại diện cho Công ty cổ phần thương mại và vận tải S.

Vắng mặt đã có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 29/9/2018, Nguyễn Trọng P điều khiển xe đầu kéo BKS: 29C – 371.55 kéo theo rơ móc BKS: 29R – 027.58 từ H đến đèo B thuộc địa phận tỉnh L để nhận sang tải hàng hóa do 01 xe đầu kéo khác bị tai nạn. Khoảng 21 giờ cùng ngày sau khi xe cứu hộ cầu thùng hàng từ xe bị tai nạn lên xe đầu kéo của P, thì P điều khiển xe đi theo Quốc lộ 34B hướng L – C, khi xe đang xuống đèo B Nguyễn Trọng P phát hiện 01 (một) bóng hơi phía sau bên phụ xe đầu kéo bị nổ, bóng hơi bị bay ra mặt đường nên đã dừng xe lại. Sáng ngày 30/9/2019 sau khi nhận được điện thoại của Công ty cổ phần thương mại và vận tải Sao B, xác nhận không có phương tiện khác để thay thế việc sang tải, nên phòng tiếp tục điều khiển xe đi theo hướng L – C, khi đi hết đèo Bông L, P thấy một hiệu làm lốp ở ven đường nên dừng xe để sửa bóng hơi, nhưng không sửa được, P yêu cầu người sửa chữa bịt lại đường hơi, sau đó lên ca bin thì hết 03 bóng hơi còn lại, P tiếp tục điều khiển xe theo hướng L – C, khi đến đỉnh đèo đá xẻ, thuộc địa phận thôn Năm T, xã K, huyện T, tỉnh C, P dừng xe lại khoảng 10 phút để kiểm tra lốp và cho máy nguội rồi tiếp tục điều khiển xe xuống đèo. Khi xe đỗ đèo P nhận thấy phanh xe không còn hiệu lực tốt như ban đầu, lúc này phía trước bên phải đường theo chiều đi của P có xe đầu kéo BKS: 98C – 074.53 do Phạm Đình Q điều khiển đi cùng chiều với xe của P, đây là đoạn đường dốc, vòng cua, có biển hạn chế tốc độ tối đa là 40 km/h, nhưng P vẫn quyết định điều khiển xe đầu kéo 29C – 371.55 kéo theo rơ móc 29R – 027.58 vượt xe đầu kéo do Q điều khiển, với ý định sẽ cho xe vào đường cứu nạn, khi đến đoạn vòng cua gần đường cứu nạn do xe của Q đang di chuyển xuống đèo đã chắn lối rẽ vào đường cứu nạn nên xe của P không vào đường cứu nạn được.

Sau khi vượt xe của Q, P điều khiển xe về phần đường bên phải, nhưng chỉ phần đầu kéo ở bên phải đường, còn phần rơ móc vẫn ở làn đường bên trái theo chiều hướng L – C, tiếp tục đến đoạn đường cua từ trái sang phải P chủ động đánh lái sang phần đường bên trái để mở cua, sau khi mở cua P phát hiện 02 (hai) xe cứu hộ của doanh nghiệp Bình D đỗ ở bên trái đường (hướng L – C) nên P đánh lái điều khiển xe sang bên phải nhưng do đường dốc, vòng cua xe của P điều khiển đi với tốc độ nhanh và đánh lái bất ngờ nên xe đầu kéo 29C – 371.55 kéo theo rơ móc 29R – 027.58 bị nghiêng sang bên trái, thùng công te nơ va quyết vào ca bin xe cứu hộ BKS: 11C – 026.30 rồi tiếp tục đổ nghiêng xuống mặt đường và trượt về phía trước, sau đó đâm vào chân đỡ thủy lực bên phải và cục đối trọng của xe cứu hộ BKS: 11C – 026.30 làm ca bin xe này bị xô vào mô đất ta luy âm bên trái rồi đổ nghiêng ra đường.

Sau khi nhận được tin báo, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T đã phối hợp với các cơ quan chức năng tiến hành khám nghiệm hiện trường (theo hướng L – C): Hiện trường là đoạn đường hai chiều không có dải phân cách, đường rải nhựa áp phan, đoạn đường dốc, cong vòng cua, hai bên đường có vạch sơn kẻ liền màu trắng, giữa tim đường có vạch kẻ đứt đoạn màu vàng, các dấu hiệu cụ thể tại mặt đường:

Số 1: là vết xước cong tại vị trí phần đường bên phải chiều hướng L – C, kích thước 19,05 x 0,20 mét, điểm đầu cách mép đường bên phải là 2,6 mét, cách cột H3/34 làm chuẩn là 12,9 mét, điểm cuối kết thúc sau phương tiện sơ mi rơ moóc 29R – 027.58;

Số 2: Là xe ô tô cầu kéo, chở xe BKS: 11C – 026.30 đang đỗ ở phần đường bên trái, thực hiện cứu hộ phương tiện khác dưới vực ta luy âm, đầu xe hướng vào phía mặt đường trực bánh trước bên lái cách điểm đầu số 1 là 9,34 mét;

Số 3: Là vết cày lõm, thẳng, màu trắng ở vị trí phần đường bên phải có chiều hướng Lạng Sơn – Cao Bằng, kích thước 3,28 mét x 2,46 mét, điểm đầu cách trực bánh trước bên lái ô tô số 2 là 4,26 mét, cách mép đường bên phải là 1,6 mét, điểm cuối cách mép đường bên phải là 2,05 mét;

Số 4: Là thanh gỗ đỡ chân thủy lực xe ô tô ở ngoài đường bên trái ta luy âm, cách trực bánh sau của xe ô tô số 2 là 5,67 mét, cách mép đường bên trái là 2,78 mét;

Số 5: Là thanh gỗ đỡ chân thủy lực ô tô ở ngoài đường ta luy âm cách vị trí số 4 là 5,32 mét, cách mép đường bên trái là 3,08 mét;

Số 6: Là xe ô tô cần cầu BKS 11C – 022.05 đang đỗ ở phần đường bên trái, trực sau cùng ô tô bên lái cách trực sau cùng bánh xe ô tô bên lái số 2 là 11,10 mét, cách mép đường bên phải là 10,47 mét;

Số 7: Là xe đầu kéo 29C – 371.55 kéo theo sơ mi rơ moóc 29R – 027.58 chở thùng công te nơ đổ nghiêng trên phần đường bên trái, đầu xe hướng L– C, trực sau số 3 bên lái phương tiện sơ mi rơ moóc cách trực bánh trước ô tô số 2 là 12,5 mét, cách mép đường bên phải là 1,08 mét.

Ngày 01/10/2018 và ngày 02/10/2018 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T phối hợp với Viện kiểm sát nhân dân huyện T tiến hành khám nghiệm các phương tiện liên quan đến vụ tai nạn giao thông, kết quả:

Xe ô tô đầu kéo BKS 29C – 371.55 kéo theo sơ mi rơ moóc 29 R – 027.58: Xe ô tô đầu kéo BKS 29C – 371.55.

Góc kính chắn gió ca bin bên lái bị nứt dài 48 cm, rộng 10 cm; nắp ca pô bị bật, phần nắp góc ca pô bên lái bị rách, trầy xước, kích thước dài 106 cm, rộng 10 cm; đầu ba dờ sóc bên lái có vết mài xước hướng từ trước về sau kích thước 30 x 5 cm, cánh lướt giá ca bin bên phụ bị cong vênh, bên dưới bị nứt vỡ, gương chiếu hậu trước bên phụ bị bẻ gập về sau, chắn bùn bánh trước bên phụ bị rách, toàn bộ cánh lướt gió sau ca bin bên lái bị mài xước, chiều hướng từ trước về sau kích thước 270 x 40 cm; Sườn ca bin bên lái bị mài xước chiều hướng từ trước về sau, kích thước dài 179 cm x 128 cm, cửa gió ca bin bên lái bị trầy xước, gương chiếu hậu bên lái bị bẻ gập về sau, mặt kính bị vỡ ốp gương bị mài xước từ trước về sau; cánh cửa bên lái bị bẹp, lõm có nhiều vết mài xước, chắn bùn bánh trước bên lái bị cong vênh; 10 đầu ốc bánh trước bên lái dính nhựa áp phan, trầy xước; Mặt ngoài lớp bánh xe trực 2,3 bên lái bị mài xước.

Sơ mi rơ moóc 29 R – 027.58; Đầu sàn sơ mi rơ moóc phía trước bên lái bị cày xước bám nhựa áp phan, kích thước 20 x 18 cm; Mặt ngoài của lớp trực 1,2,3 bên lái bị mài xước, là răng trực 3 bị mài xước dính nhựa áp phan, phía cuối sàn sơ mi rơ moóc bị mài xước, kích thước 4 x 10 cm, phần mặt sắt gắn biển số phía sau bị cong vênh hướng từ dưới lên trên.

Phần thùng công te nơ: Phía trước thùng công te nơ số CCLU 8574250 bị bẹp, xước,

rách, kích thước 250 x 380 cm; Đầu thùng trước phía trên Công te nơ bị biến dạng, nóc thùng công te nơ bên lái bị biến dạng, có nhiều vết mài xước hướng từ trước về sau, phần đầu bị rách; Nóc thùng phía đuôi công te nơ bên lái bị rách, chiều hướng từ trước ra sau, kích thước 155cm, toàn bộ gờ đáy thùng công te nơ bên lái bị bẹp, móp chiều hướng từ ngoài vào trong; Phần thành thùng công te nơ bên phải bị bẹp, biến dạng.

Xe ô tô kéo chở xe BKS 11C – 026.30: Toàn bộ buồng lái bị bẹp, biến dạng, chiều hướng từ trước ra sau, từ trên xuống dưới, kính chắn gió bị vỡ toàn bộ, mặt nạ phía trước đầu xe bị vỡ, rách có vết mài xước chiều hướng từ trước ra sau, từ trái qua phải kích thước dài 50, rộng 60 cm giảm sắc ca bin bên lái bị tụt, sườn phụ ca bin và cánh cửa bị cong vênh, đĩa chân côn và chân phanh bị nứt vỡ; cánh cửa bên lái bị biến dạng hoàn toàn, gương chiếu hậu bên lái bị vỡ hoàn toàn; giá đỡ chân ca bin bên lái bị gãy vỡ, bầu dầu trợ lực bên lái bị bẹp.

Xe cần cẩu BKS 11C – 022.05: Dây báo trọng tải bị đứt, kính chắn gió buồng lái trước bị nứt góc phía dưới bên lái có kích thước dài 24 cm; Mặt nạ phía trước góc bên lái bị bẹp, biến dạng kích thước 7 x 40 cm; Ba dờ sóc bên lái bị vỡ, rách kích thước 130 x 27 cm; Cụm đèn pha trước bên lái vỡ rời, vỏ ca bin phía trước bên phụ bị cong vênh, chiều hướng từ trong ra ngoài; Ốp sườn xe bên phụ bị cong vênh từ trong ra ngoài, sắt xi sườn bên phụ bị cong hướng từ ngoài vào trong, chân đỡ thủy lực và ty đẩy bên bên phụ bị cong; Mặt ngoài lớp số 3 bên phụ bị rách kích thước 47 x 0,5 cm; Chân thủy lực phía sau bên phụ bị cong, cánh cửa bên lái bị bẹp, móp từ ngoài vào trong, ốp cạnh nắp ca bin bên lái bị vỡ rời; Toàn bộ bậc lên xuống ca bin bên lái bị cong biến dạng từ ngoài vào trong; Cánh ngoài chắn bùn bánh trước bên lái bị gãy bẹp từ ngoài vào trong, toàn bộ mặt ngoài lớp bên lái bị mài và có dính đất đá, đai bảo hiểm ác quy bên lái bị cong vênh; Sắt si dầm, chân đỡ thủy lực trước bên lái bị cong vênh, nứt vỡ; Chân nâng chủ lực và ty đẩy cần bên lái bị cong, chân đẩy thủy lực sau bên lái bị cong ty; nắp che động cơ bị cong vênh, 04 chân máy bị đứt xô lệch về phía trước; 04 chân đỡ hộp số và bơm quay cần cẩu vỡ bánh răng, đứt ốc; Cánh cửa buồng điều khiển cần cẩu bên trái bị vênh, giá đỡ hộp tời bên phải cần cẩu bị cong; Hộp tời sau bị chảy dầu, mặt trên cục đối trọng bị vênh, mặt sau cục đối trọng phía trên bị vỡ, rách, góc bên trái bị xước, bẹp, lõm, kích thước 33 x 14 cm; Mặt trên cục đối trọng bên trái có bám dính xốp cách nhiệt của thùng công te nơ.

Ngày 19/11/2018 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T ban hành yêu cầu định giá tài sản số 02 gửi Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng huyện T định giá đối với giá trị chiếc ô tô kéo xe BKS 11C - 026.30; Xe ô tô cần cẩu BKS 11C – 022.05. Xác định giá trị thiệt hại do tai nạn giao thông xảy ra ngày 30/9/2018 đối với các phương tiện trên.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 25,26 ngày 07/12/2018 của Hội đồng định giá kết luận: Thiệt hại do tai nạn gây ra đối với xe ô tô kéo xe BKS 11C – 026.30 là 163.479.410,đ (Một trăm sáu mươi ba triệu bốn trăm bảy mươi chín nghìn bốn trăm mười đồng); Thiệt hại do tai nạn gây ra đối với xe ô tô cần cẩu BKS 11C – 022.05 là 358.275.550,đ (Ba trăm năm mươi tám triệu, hai trăm bảy mươi năm nghìn, năm trăm năm mươi đồng). Tổng thiệt hại do vụ tai nạn gây ra đối với 02 xe ô tô của doanh nghiệp tư nhân Bình D là: 521.754.960,đ (Năm trăm hai mươi một triệu, bảy trăm năm mươi bốn nghìn, chín trăm sáu mươi đồng).

Để xác định tốc độ của xe đầu kéo BKS 29C – 371-55 do Nguyễn Trọng P điều khiển vào thời điểm trước khi xảy ra tai nạn, ngày 30/11/2018 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an

huyện T có Công văn số: 13 gửi công ty cổ phần điện tử Bách khoa, địa chỉ tại số 561, Nguyễn Bình K, H, Hải P (là đơn vị cung cấp, quản lý thiết bị định vị GPS trên xe ô tô đầu kéo BKS 29C – 371.55, tại văn bản trả lời số 99 ngày 24/12/2018 của Công ty cổ phần điện tử Bách khoa và gửi kèm các thông tin giữ liệu tốc độ chi tiết từng giây theo GPS lắp đặt trên xe BKS 29C – 371.55: Tại thời điểm trước khi xảy ra tai nạn tốc độ xe đầu kéo lần lượt là 41 km/giờ, có thời điểm lên đến 45 km/giờ, 43 km/giờ.

Ngày 01/12/2018 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T ban hành Quyết định trưng cầu giám định bổ sung số 01, trưng cầu Viện khoa học hình sự Bộ Công an, giám định an toàn kỹ thuật đối với xe ô tô đầu kéo BKS 29C – 371.55 kéo theo rơ moóc BKS 29R – 027.58; Tại bản kết luận giám định số 7042 ngày 15/01/2019 của Viện khoa học hình sự Bộ công an kết luận: “ Xe ô tô đầu kéo BKS 29C – 371.55 kéo theo rơ moóc BKS 29R – 027.58 trước khi xảy ra tai nạn không bảo đảm an toàn kỹ thuật, do van phân phối khí bị rò khí, cơ cấu phanh bên phải trục 3 không hoạt động; 04 Balon khí nén của hệ thống treo không còn tác dụng”. Mặc dù vậy, ngay khi tai nạn xảy ra cũng như quá trình điều tra đã xác định được, Nguyễn Trọng P thừa nhận xe của Phòng điều khiển không mất phanh, chỉ là do chở nặng, dốc dài phanh xe không có hiệu lực như ban đầu, ngoài ra việc P tự ý xì hết các bóng hơi của xe nên xe không còn sự cân bằng, không đảm bảo an toàn là phù hợp với kết luận của Viện khoa học Hình sự.

Quá trình điều tra đã xác định được đoạn đường dốc đá xẻ thuộc địa phận thôn Nậm T, xã K, huyện T, tỉnh C là đoạn đường dốc, có nhiều cua quanh co và đầu dốc hướng L – C có biển báo tốc độ tối đa 40 km/ giờ, đèn giữa dốc tiếp tục có 01 biển báo nhắc lại về tốc độ tối đa 40 km/giờ nhưng Nguyễn Trọng P đã không chấp hành hệ thống báo hiệu đường bộ, điều khiển xe đầu kéo BKS 29C – 371.55 kéo theo rơ moóc BKS 29R – 027.58 vượt quá tốc độ cho phép, vi phạm khoản 11 Điều 8, Điều 9, Điều 11 Luật giao thông đường bộ.

Tại đoạn đường dốc đá xẻ gần hiện trường xảy ra tai nạn có vạch kẻ đường đơn, nét liền, màu vàng vạch này thường sử dụng ở những đoạn đường không đảm bảo tầm nhìn vượt xe, nguy cơ tai nạn giao thông đối đầu lớn. Theo quy định của quy chuẩn Việt Nam số 41/QCVN do Bộ giao thông vận tải ban hành kèm theo thông tư số: 06/2016 là nơi xe không được lấn làn, không được đè lên vạch. Mặc dù là lái xe Nguyễn Trọng P nhận thức được vạch kẻ liền là không được lấn làn đường và điều khiển xe đè vạch nhưng Nguyễn Trọng P đã điều khiển xe đầu kéo mở cua lấn sang làn đường bên trái theo hướng L – C , nên khi phát hiện ra 02 xe cứu hộ của doanh nghiệp tư nhân Bình D đỗ ở bên trái đường, P đánh lái gấp về phía làn đường bên phải dẫn đến xe bị nghiêng sang trái làm xe bị trượt đổ nghiêng ra đường, thùng công te nơ đâm va vào 02 xe của doanh nghiệp tư nhân Bình D, hành vi này của P đã vi phạm điều 9, Điều 10, Điều 11 Luật giao thông đường bộ.

Quá trình điều tra P khai do xe mới nhận nên không biết những đồ vật trên ca bin xe là của ai, sau khi tai nạn xảy ra, P đi sơ cứu tại bệnh viện tỉnh C, đến ngày 16/10/2018 P mới đến Công an huyện T để trình diện, vì vậy cơ quan điều tra không có căn cứ để chứng minh việc P có sử dụng ma túy trước khi gây tai nạn hay không.

Đối với doanh nghiệp tư nhân Bình D, khi đỗ xe trên đường để cứu hộ nhưng không đặt biển báo hiệu nguy hiểm ở phía trước và phía sau xe đúng quy định là vi phạm điểm đ khoản 1 Điều 5 Nghị định số 46/2016 về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông và vi phạm khoản 3 Điều 18 Luật giao thông đường bộ. Vì vậy ngày 24/9/2019 Công

an huyện T đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với hành vi trên của doanh nghiệp tư nhân Bình D mức phạt 200.000,đ (Hai trăm nghìn đồng).

Đối với ông Nguyễn Văn H, công nhân doanh nghiệp tư nhân Bình D, điều khiển xe ô tô cần cầu BKS 11C – 022.05 khi Giấy chứng nhận, tem kiểm định hết hạn là vi phạm điểm e khoản 5, Điều 16 Nghị định số: 46/2016 về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông, vì vậy ngày 24/9/2019 Công an huyện T đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với hành vi trên của ông Nguyễn Văn H, mức phạt 4.000.000,đ (Bốn triệu đồng).

Vật chứng của vụ án gồm:

Xe ô tô cần cầu BKS: 11C – 022.05 (đã bị hư hỏng do tai nạn); Xe ô tô kéo, chở xe BKS: 11C – 026.30 (đã bị hư hỏng do tai nạn); 01 (một) Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô kéo, chở xe BKS: 11C – 026.30; 01 (một) Giấy chứng nhận bảo hiểm số: 180022830 của xe ô tô kéo, chở xe BKS: 11C – 026.30; 01 (một) Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật, biển đăng ký: 11C – 026.30, cấp ngày 23/5/2018; 01 (một) Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô cần cầu BKS 11C – 022.05; 01 (một) Giấy chứng nhận bảo hiểm số: 003262864 của xe ô tô cần cầu BKS: 11C – 022.05; 01 (một) Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật, biển đăng ký: 11C – 022.05; 01 (một) Giấy chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật của xe ô tô cần cầu cấp ngày 06/8/2015 là những phương tiện liên quan đến vụ tai nạn giao thông đã được tiến hành định giá để xác định trị giá thiệt hại xong. Vì vậy ngày 29/3/2019 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T ra Quyết định xử lý vật chứng số: 02 về việc trả lại xe ô tô cần cầu BKS: 11C – 022.05 và xe ô tô kéo chở xe BKS: 11C – 026.30 cùng toàn bộ giấy tờ có liên quan đến hai phương tiện trên cho chủ sở hữu doanh nghiệp tư nhân Bình D.

Xe ô tô đầu kéo BKS: 29C – 371.55 kéo theo rơ moóc BKS 29R – 027.58 (đã bị hư hỏng do tai nạn) của Công ty cổ phần thương mại và vận tải Sao B đã được tiến hành định giá để xác định giá trị thiệt hại, ngày 26/4/2019 Công ty cổ phần thương mại và vận tải Sao B và doanh nghiệp tư nhân Bình D đã thỏa thuận về việc bồi thường thiệt hại, sau khi nhận đủ 255.000.000,đ (hai trăm năm mươi năm triệu đồng) tiền bồi thường, doanh nghiệp tư nhân Bình D cam kết không yêu cầu Công ty cổ phần thương mại và vận tải Sao B phải bồi thường gì thêm. Ngày 26/4/2019 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T ra Quyết định xử lý vật chứng số: 04 trả lại xe đầu kéo BKS: 29C – 371.55 kéo theo rơ moóc BKS 29R – 027.58 và tổng van phanh của xe đầu kéo cho chủ sở hữu là Công ty cổ phần thương mại và vận tải Sao B.

Các đồ vật, tài sản khác gồm có: 01 (một) túi giả da màu xám trắng có khóa kéo ở miệng túi bên trong có một đoạn ống nhựa màu hồng dài 15 cm và một đoạn ống nhựa màu trắng dài 28 cm, hai đoạn ống nhựa trên được cắm vào một nắp chai nhựa màu đỏ; 01 (một) nắp chai bằng nhựa màu trắng bên trên nắp chai được khoan hai lỗ; 01 (một) ống kim loại màu trắng dài 9,3 cm; 01 (một) ống nhựa màu tím dài 7,2 cm; 01 (một) ống thủy tinh một đầu hình tròn, một đầu hình ống bên trong ống rỗng; 03 (ba) đoạn giấy vệ sinh (giấy đa năng); 01 (một) giấy phép lái xe hạng FC số: 140117004619, cấp ngày 18/7/2016, mang tên Nguyễn Trọng P, sinh năm 1971, trú tại: Nam H, Tiên L, Hải P có giá trị đến ngày 18/7/2021.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận khoảng 09 giờ 20 phút ngày 30/ 9/2018, Nguyễn Trọng P điều khiển xe đầu kéo BKS 29C – 371.55 kéo theo rơ moóc BKS 29R – 027.58 đi theo hướng L – C, khi đi xuống đèo Đá Xẻ, thuộc địa phận thôn

Nậm T, xã K, huyện T, tỉnh C đây là đường dốc, cua có biển báo hiệu tốc độ tối đa 40 km/giờ, nhưng Nguyễn Trọng P vẫn cho xe chạy vượt quá tốc độ cho phép 43/40 km/ giờ vượt xe cùng chiều trên đoạn đường có phân cách mềm kẻ liền và đi lấn làn đường bên trái, khi phát hiện thấy 02 xe cứu hộ đỗ trên làn đường bên trái P đã đánh lái đột ngột sang phải làm xe đổ trượt trên đường nhựa, đâm, va vào hai xe cứu hộ của doanh nghiệp tư nhân Bình D gây hư hỏng, thiệt hại về tài sản.

Đối với doanh nghiệp tư nhân Bình D khi đỗ xe trên đường để cứu hộ không đặt biển báo hiệu nguy hiểm ở phía trước và phía sau xe đúng quy định.

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo P đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án.

Từ những hành vi trên bị cáo Nguyễn Trọng P bị Viện kiểm sát nhân dân huyện T ra cáo trạng truy tố về tội: Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ quy định tại Điểm g, khoản 2, Điều 260 của Bộ luật hình sự.

Về bồi thường dân sự:

Trong quá trình điều tra trước khi mở phiên tòa Công ty cổ phần thương mại và vận tải Sao B người đại diện là ông Nguyễn Mạnh T thỏa thuận bồi thường và chi phí khác cho Doanh nghiệp tư nhân Bình D 255.000.000,đ (Hai trăm năm mươi năm triệu đồng). Trong đó 15.000.000,đ (Mười năm triệu đồng) là tiền trả cho Doanh nghiệp Bình D thuê xe đơn vị khác cầu kéo xe do Phòng điều khiển gây tai nạn về Cơ quan Công an huyện T và 240.000.000,đ (Hai trăm bốn mươi triệu đồng chẵn) là Công ty cổ phần thương mại và vận tải Sao B bồi thường thiệt hại tài sản cho doanh nghiệp tư nhân Bình D.

Tại văn bản ngày 16/11/2019, người đại diện Nguyễn Mạnh T – Giám đốc Công ty cổ phần thương mại và vận tải Sao B có ý kiến trước khi mở phiên tòa Công ty đã thỏa thuận bồi thường thiệt hại về tài sản cho Doanh nghiệp tư nhân Bình D xong, mặc dù công ty Sao B cũng bị thiệt hại về tài sản nhưng Công ty không kiện cáo Doanh nghiệp Bình D và cũng không yêu cầu Nguyễn Trọng P bồi thường thiệt hại tài sản cho Công Ty.

Tại phiên tòa doanh nghiệp tư nhân Bình D có ý kiến và yêu cầu: Đối với tai nạn xảy ra Doanh nghiệp Bình D cũng có lỗi. Do vậy Doanh nghiệp Bình D cũng nhất trí chịu thiệt hại về tài sản tương ứng với phần lỗi của mình, và ông B xác nhận Công ty vận tải Sao B đã bồi thường cho Doanh nghiệp Bình D số tiền là 240.000,đ (Hai trăm bốn mươi triệu đồng). Nay giữa Công ty cổ phần thương mại và vận tải Sao B và Doanh nghiệp tư nhân Bình D không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Doanh nghiệp yêu cầu bị cáo Nguyễn Trọng P bồi thường thiệt hại tài sản cho Doanh nghiệp Bình D theo quy định của pháp luật.

Doanh nghiệp tư nhân Bình D cũng có lỗi do vậy phải chịu trách nhiệm do lỗi của mình gây ra.

Tại phiên tòa vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T đánh giá tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và đề cập đến nhân thân, cũng như những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo và giữ nguyên cáo trạng đã truy tố, đồng thời đề nghị áp dụng điểm g, khoản 2, Điều 260; Điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử phạt bị cáo 3 – 4 năm tù giam.

Xử lý vật chứng áp dụng Điều 48- Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Về bồi thường dân sự: Căn cứ Điều 30 Bộ luật tố tụng hình sự, các Điều 584; 585; 586; 589 và Điều 601 Bộ luật dân sự.

Đối với bị cáo P chưa bồi thường thiệt hại tài sản cho Doanh nghiệp Bình D.

Công ty cổ phần thương mại và vận tải Sao B phải có trách nhiệm liên đới cùng bị cáo P bồi thường cho Doanh nghiệp Bình D. Nhưng giữa Công ty cổ phần thương mại và vận tải Sao B và Doanh nghiệp tư nhân Bình D đã thỏa thuận bồi thường xong. Nên không đặt vấn đề xem xét.

Doanh nghiệp tư nhân Bình D cũng có lỗi do vậy phải chịu trách nhiệm dân sự tương ứng với phần lỗi của mình gây ra.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự và án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định của pháp luật.

Vật chứng, tài sản gồm:

- 01 (một) túi giả da màu xám có khóa ở miệng túi, bên trong có một đoạn ống nhựa màu hồng dài 15 cm và một đoạn ống nhựa màu trắng dài 28 cm, hai đoạn ống nhựa trên được cắm vào một nắp chai nhựa màu đỏ;
- 01 (một) nắp chai bằng nhựa màu trắng bên trên nắp chai được khoan hai lỗ;
- 01 (một) ống kim loại màu trắng dài 9,3 cm;
- 01 (một) ống nhựa màu tím dài 7,2 cm;
- 01 (một) ống thủy tinh một đầu tròn, một đầu hình ống bên trong ống rỗng;
- 03 (ba) đoạn giấy vệ sinh (Giấy đa năng)
- 01 (một) giấy phép lái xe hạng FC số: 140117004619, cấp ngày 18/7/2016, mang tên Nguyễn Trọng P, sinh năm 1971, trú tại: N, Tiên L, Hải P, có giá trị đến ngày 18/7/2021.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Trọng P: khoảng 09 giờ 20 phút ngày 30/9/2018, Nguyễn Trọng P điều khiển xe đầu kéo BKS 29C – 371.55 kéo theo rơ moóc BKS 29R – 027.58 đi theo hướng L – C, khi đi xuống đèo Đá Xẻ, thuộc địa phận thôn Nậm T, xã K, huyện T, tỉnh C đây là đường dốc, cua có biển báo hiệu tốc độ tối đa 40 km/ giờ, nhưng Nguyễn Trọng P vẫn cho xe chạy vượt quá tốc độ cho phép 43/40 km/ giờ vượt xe cùng chiều trên đoạn đường có phân cách mềm kẻ liền và đi lấn làn đường bên trái, khi phát hiện thấy 02 xe cứu hộ đỗ trên làn đường bên trái P đã đánh lái đột ngột sang phải làm xe đổ trượt trên đường nhựa, đâm, va vào hai xe cứu hộ của doanh nghiệp tư nhân Bình D gây hư

hỏng, thiệt hại về tài sản.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 25,26 ngày 07/12/2018 của Hội đồng định giá kết luận: Thiệt hại do tai nạn gây ra đối với xe ô tô kéo xe BKS 11C – 026.30 là 163.479.410,đ (Một trăm sáu mươi ba triệu bốn trăm bảy mươi chín nghìn bốn trăm mười đồng); Thiệt hại do tai nạn gây ra đối với xe ô tô cần cẩu BKS 11C – 022.05 là 358.275.550,đ (Ba trăm năm mươi tám triệu, hai trăm bảy mươi năm nghìn, năm trăm năm mươi đồng). Tổng thiệt hại do vụ tai nạn gây ra đối với 02 xe ô tô của doanh nghiệp tư nhân Bình D là: 521.754.960,đ (Năm trăm hai mươi một triệu, bảy trăm năm mươi bốn nghìn, chín trăm sáu mươi đồng).

Đối với doanh nghiệp tư nhân Bình D, khi đỗ xe trên đường để cứu hộ nhưng không đặt biển báo hiệu nguy hiểm ở phía trước và phía sau xe đúng quy định là vi phạm điểm đ khoản 1 Điều 5 Nghị định số 46/2016 về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông và vi phạm khoản 3 Điều 18 Luật giao thông đường bộ

Đối với Nguyễn Trọng P khi điều khiển xe đầu kéo BKS 29C – 371.55 kéo theo rơ moóc BKS 29R – 027.58 đến đoạn đường dốc đã xẻ thuộc địa phận thôn Nậm T, xã K, huyện T, tỉnh C là đoạn đường dốc, có nhiều cua quanh co và đầu dốc hướng L – C có biển báo tốc độ tối đa 40 km/ giờ, đến giữa dốc tiếp tục có 01 biển báo nhắc lại về tốc độ tối đa 40 km/giờ nhưng Nguyễn Trọng P đã không chấp hành hệ thống báo hiệu đường bộ, điều khiển xe đầu kéo BKS 29C – 371.55 kéo theo rơ moóc BKS 29R – 027.58 vượt quá tốc độ cho phép, vi phạm khoản 11 Điều 8, Điều 9, Điều 11 Luật giao thông đường bộ. Tại đoạn đường dốc đá xẻ gần hiện trường xảy ra tai nạn có vạch kẻ đường đơn, nét liền, màu vàng vạch này thường sử dụng ở những đoạn đường không đảm bảo tầm nhìn vượt xe, nguy cơ tai nạn giao thông đối đầu lớn. Theo quy định của quy chuẩn Việt Nam số 41/QCVN do Bộ giao thông vận tải ban hành kèm theo thông tư số: 06/2016 là nơi xe không được lấn làn, không được đè lên vạch. Mặc dù là lái xe Nguyễn Trọng P nhận thức được vạch kẻ liền là không được lấn làn đường và điều khiển xe đè vạch nhưng Nguyễn Trọng Phòng đã điều khiển xe đầu kéo mở cửa lấn sang làn đường bên trái theo hướng L – C , nên khi phát hiện ra 02 xe cứu hộ của doanh nghiệp tư nhân Bình D đỗ ở bên trái đường, P đánh lái gấp về phía làn đường bên phải dẫn đến xe bị nghiêng sang trái làm xe bị trượt đổ nghiêng ra đường, thùng công te nơ đâm va vào 02 xe của doanh nghiệp tư nhân Bình D, hành vi này của P đã vi phạm điều 9, Điều 10, Điều 11 Luật giao thông đường bộ. Gây ra tai nạn dẫn đến hậu quả rất nghiêm trọng.

Lời khai của bị cáo Nguyễn Trọng P tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ. Bị cáo Nguyễn Trọng P đã vi phạm điều khiển xe vượt quá tốc độ tối đa cho phép, khi tai nạn xảy ra xe đầu kéo BKS 29C – 371.55 vẫn ở tốc độ 43 km/ giờ, đi không đúng phần đường, làn đường đúng quy định, vượt xe tại nơi không được phép vượt gây hậu quả rất nghiêm trọng. Do vậy cáo trạng số: 22/CTr-VKS, ngày 28/10/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T đã truy tố bị cáo Nguyễn Trọng P về tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm g, khoản 2, Điều 260 - Bộ luật hình sự là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Căn cứ vào hành vi của bị cáo gây ra Hội đồng xét xử kết luận bị cáo Nguyễn Trọng Phòng phạm vào tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm g, khoản 2, Điều 260 - Bộ luật hình sự.

[3] Xét tính chất, mức độ phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Xét về nhân thân bị cáo Nguyễn Trọng P: Không có tiền án, tiền sự.

Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội do mình gây ra, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự. Người bị hại cũng có lỗi và bị hại xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Do vậy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2, Điều 51 - Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không có.

Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, gây thiệt hại tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Do vậy Hội đồng xét xử xét thấy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi ngoài xã hội một thời gian nhất định để bị cáo trở thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội.

[4]. Tại phiên tòa Kiểm sát viên luận tội và đề nghị áp dụng các điều luật, mức hình phạt, bồi thường dân sự, xử lý vật chứng là có căn cứ pháp luật.

[5]. Phần tranh luận: Bị cáo, bị hại không tranh luận gì đối bản luận tội của Viện kiểm sát.

[6]. Phần nói lời sau cùng: Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và bị cáo xin lỗi bị hại, bị hại đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

[7]. Về bồi thường dân sự: Tổng thiệt hại tài sản là 521.754.960,đ (Năm trăm hai mươi một triệu bảy trăm năm mươi bốn nghìn chín trăm sáu mươi đồng).

Công ty Sao B phải liên đới bồi thường cùng Nguyễn Trọng P cho Doanh nghiệp tư nhân Bình D là: 351.754.960,đ (Ba trăm năm mươi một triệu bảy trăm năm mươi bốn nghìn chín trăm sáu mươi đồng).

Xác nhận trước khi mở phiên tòa Công ty cổ phần Thương mại và Vận tải Sao B đã tự nguyện bồi thường cho Doanh nghiệp tư nhân Bình D là: 240.000.000,đ (Hai trăm bốn mươi triệu đồng chẵn). Hội đồng xét xử không đặt vấn đề xem xét.

Bị cáo Nguyễn Trọng p còn phải bồi thường cho Doanh nghiệp tư nhân Bình D là: 111.754.960,đ (Một trăm mười một triệu bảy trăm năm mươi bốn nghìn chín trăm sáu mươi đồng).

Trong trường hợp này phía Doanh nghiệp tư nhân Bình D cũng có lỗi do vậy phải chịu trách nhiệm dân sự tương ứng với phần lỗi của mình gây ra. Doanh nghiệp tư nhân Bình D phải chịu là: 170.000.000,đ (Một trăm bảy mươi triệu đồng chẵn).

Trước khi mở phiên tòa Công ty cổ phần thương mại vận tải Sao B đã bồi thường cho Doanh nghiệp tư nhân Bình D là 240.000.000,đ. (Hai trăm bốn mươi triệu đồng). Tại văn bản ngày 16/11/2019 Công ty Sao B không yêu cầu gì đối với Doanh nghiệp tư nhân Bình D và Nguyễn Trọng P. Hội đồng xét xử không đặt vấn đề xem xét.

Trong quá trình điều tra ngày 29/3/2019 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T ra

Quyết định xử lý vật chứng số: 02 về việc trả lại xe ô tô cần cẩu BKS: 11C – 022.05 và xe ô tô kéo chở xe BKS: 11C – 026.30 cùng toàn bộ giấy tờ có liên quan đến hai phương tiện trên cho chủ sở hữu doanh nghiệp tư nhân Bình D là đúng quy định của pháp luật và ngày 26/4/2019 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T ra Quyết định xử lý vật chứng số: 04 trả lại xe đầu kéo BKS: 29C – 371.55 kéo theo rơ moóc BKS 29R – 027.58 và tổng van phanh của xe đầu kéo cho chủ sở hữu là Công ty cổ phần thương mại và vận tải Sao B là đúng quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử không đặt vấn đề xem xét.

[8]. Về vật chứng: Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 106 - Bộ luật tố tụng hình sự để xử lý.

[9]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ Điểm g, khoản 2, Điều 260; điểm s khoản 1, Điều 51, khoản 2 Điều 51 - Bộ luật hình sự; Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tuyên bố:

Bị cáo Nguyễn Trọng P - Phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Xử phạt: bị cáo Nguyễn Trọng P: 03 (Ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 12/7/2019.

2. Về bồi thường dân sự: Căn cứ các Điều 584; 585; 586; 589 và Điều 601 Bộ luật dân sự.

Tổng thiệt hại tài sản là 521.754.960,đ (Năm trăm hai mươi một triệu bảy trăm năm mươi bốn nghìn chín trăm sáu mươi đồng).

Công ty Sao B phải liên đới bồi thường cùng Nguyễn Trọng P cho Doanh nghiệp tư nhân Bình D là: 351.754.960,đ (Ba trăm năm mươi một triệu bảy trăm năm mươi bốn nghìn chín trăm sáu mươi đồng).

Xác nhận Công ty cổ phần Thương mại và Vận tải Sao B đã tự nguyện bồi thường cho Doanh nghiệp tư nhân Bình D là: 240.000.000,đ (Hai trăm bốn mươi triệu đồng chẵn).

Bị cáo Nguyễn Trọng p còn phải bồi thường cho Doanh nghiệp tư nhân Bình D là: 111.754.960,đ (Một trăm mười một triệu bảy trăm năm mươi bốn nghìn chín trăm sáu mươi đồng).

Doanh nghiệp tư nhân Bình D phải chịu là: 170.000.000,đ (Một trăm bảy mươi triệu đồng chẵn).

Căn cứ Điều 357 của Bộ luật dân sự 2015: Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi xuất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thoả thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi xuất được quy định tại khoản 1 Điều 468; Nếu không có thoả thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Về vật chứng: Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự, Điều 106 - Bộ luật tố tụng hình sự.

Tuyên.

Trả cho bị cáo Nguyễn Trọng P: 01 (một) giấy phép lái xe hạng FC số: 140117004619, cấp ngày 18/7/2016, mang tên Nguyễn Trọng P, sinh năm 1971, trú tại: N, T, H, có giá trị đến ngày 18/7/2021.

Tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) túi giả da màu xám có khóa ở miệng túi, bên trong có một đoạn ống nhựa màu hồng dài 15 cm và một đoạn ống nhựa màu trắng dài 28 cm, hai đoạn ống nhựa trên được cắm vào một nắp chai nhựa màu đỏ; 01 (một) nắp chai bằng nhựa màu trắng bên trên nắp chai được khoan hai lỗ; 01 (một) ống kim loại màu trắng dài 9,3 cm; 01 (một) ống nhựa màu tím dài 7,2 cm; 01 (một) ống thủy tinh một đầu tròn, một đầu hình ống bên trong ống rỗng; 03 (ba) đoạn giấy vệ sinh (Giấy đa năng).

Toàn bộ vật chứng, tài sản trên hiện đang được lưu giữ tại kho vật chứng Chi cục thi hành án dân sự huyện T thể hiện tại biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 28 tháng 10 năm 2019 giữa cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T và Chi cục thi hành án dân sự huyện T và sẽ được đưa ra thi hành khi bản án có hiệu lực pháp luật.

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Điều 21; Điều 23; Điểm b, khoản 1, mục II của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Trọng P phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch đối với số tiền 111.754.960,đ x 5% = 5.587.748,đ. Tổng cộng bị cáo Nguyễn Trọng P phải chịu 5.787.748,đ (Năm triệu bảy trăm tám mươi bảy nghìn bảy trăm bốn mươi tám đồng), Sung Ngân sách Nhà nước.

"Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

Án xử sơ thẩm công khai bị cáo, bị hại, có quyền kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

(Đã ký)

**Đinh Văn Giang
Nguyễn Thị Hằng**

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Thị Hương

